

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-3-2023
V/v không công nhận vợ chồng
giữa ông O và bà P./.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ngọc Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân

2. Bà Trần Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chí Đông – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Dung- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Võ Văn O**, sinh năm: 1968 (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Phạm Thị P**, sinh năm: 1972 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: X tổ 7, KP5, Thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là ông Võ Văn O trình bày:

Ông Võ Văn O và bà Phạm Thị P có sống chung nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1989.

Thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng đầu năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không hòa hợp, không có tiếng nói chung, cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, nay ông Võ Văn O yêu cầu không công nhận ông và bà Phạm Thị P là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Văn N, sinh ngày 29/10/1990; Võ Thị H, sinh năm: 1999, tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Phạm Thị P trình bày: Bà và ông Võ Văn O có sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1989. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã cố gắng hàn

gắn nhưng vẫn không hòa hợp, không có tiếng nói chung, cả hai đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay bà cũng đồng ý với yêu cầu không công nhận bà Phạm Thị P và ông Võ Văn O là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 con chung là Võ Văn N, sinh ngày 29/10/1990; Võ Thị H, sinh năm: 1999, tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn, bị đơn đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng do không đăng ký kết hôn nên vụ án được đưa ra xét xử công khai và nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu quan điểm: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm: Phiên tòa được mở đúng thời gian, địa điểm, Hội đồng xét xử đúng thành phần. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè nhận định:

[1] Xác định tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Võ Văn O và bà Phạm Thị P tự nguyện sống chung nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1989, quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn. Nay nguyên đơn yêu cầu không công nhận ông Võ Văn O và bà Phạm Thị P là vợ chồng, bị đơn có địa chỉ tại huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 08/11/2022 và ngày 05/12/2022 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn O và bà Phạm Thị P tự nguyện sống chung nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1989 nên hôn nhân của ông O và bà P không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì không công nhận hôn nhân giữa ông O và bà P là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Võ Văn N, sinh ngày 29/10/1990; Võ Thị H, sinh năm: 1999, tất cả đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Cả hai khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc nguyên đơn là ông Võ Văn O phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14,53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Tuyên xử:

Về hình thức: Xét xử vắng mặt ông Võ Văn O và bà Phạm Thị P.

Về nội dung:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Võ Văn O và bà Phạm Thị P là vợ chồng.

Về con chung: Có 02 con chung Võ Văn N, sinh ngày 29/10/1990; Võ Thị H, sinh năm: 1999, tất cả đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Cả hai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Cả hai khai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Án phí:

Ông Võ Văn O phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Võ Văn O đã nộp theo biên lai số 0038043 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Võ Văn O, bà Phạm Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Ngọc Diệp